

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2024

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2/- Ông Phan Văn Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phạm Kiều Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số A, khu phố B, phường C, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số C, khu phố D, phường Đ, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

Bà Đ và ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Đ trình bày: bà và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 125/2010 ngày 13/8/20210 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cai Lay. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm, thường xuyên tranh cãi; hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2011 đến nay.

Về con chung: không có.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Bà Nguyễn Thị Xuân Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

* Bị đơn ông Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông và trong đơn ông trình bày ý kiến của ông như sau: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Xuân Đ do vợ chồng mâu thuẫn, đã ly hôn thời gian dài không hàn gắn được và xác định giữa ông với bà Đ không có con chung, tài sản chung.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Nguyễn Minh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đ và ông T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa Bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Nguyễn Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ý kiến của ông T tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông T trầm trọng kéo dài, thời gian ly thân không còn khả năng hàn gắn tình cảm nên bà Đ yêu cầu ly hôn với ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Nguyễn Minh T xác định thống nhất hai người không có con chung.

[4]. Về tài sản chung:

Bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Nguyễn Minh T xác định thống nhất hai bên không có tài sản chung, nợ chung.

[5]. Về án phí:

Bà Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. Án phí:

Bà Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0004820 ngày 24/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên bà Đ không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Đ và ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đường sự;
- UBND Phường 1, Phường 4 TX Cai Lậy;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết